

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 08-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN A - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Minh

Ông Vũ Văn Thi

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Toà án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận A tham gia phiên toà: Ông Vũ Thành Lê - Kiểm sát viên.

- Người tiến hành tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Long Bảo - Thư ký Toà án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 246/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn Đ, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1993 tại Điện Biên. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; chỗ ở: Thôn H, xã H, huyện A, Hải Phòng (nay là TDP H, phường H, quận A, Hải Phòng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T và bà Lò Thị S; có vợ là Lương Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 11 tháng 9 năm 2024, chuyển tạm giam ngày 17 tháng 9 năm 2024; có mặt.

2. Lương Văn T, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1988 tại Điện Biên. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản N, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở: Thôn 1 D, xã T, huyện A, Hải Phòng (nay là TDP 1 D, phường T, quận A, Hải Phòng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn V và bà Lò Thị T; có vợ là Lò Thị L và 03 con; nhân thân: Ngày 31/7/2023 bị công an xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép; tiền án,

tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 11 tháng 9 năm 2024, chuyển tạm giam ngày 17 tháng 9 năm 2024; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 08 giờ ngày 11/9/2024, tại nghĩa trang của thôn T, xã T, huyện A, Công an xã T phát hiện bắt quả tang Lường Văn T và Lò Văn Đ đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu trên tay phải của T 01 bật lửa ga màu đỏ, tay trái 01 tờ giấy bạc có chất bám dính và 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi; thu giữ của Đ 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung. T và Đ khai nhận chất bám dính trên giấy bạc là ma túy Heroine, cả hai đang cùng nhau sử dụng. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A giải quyết theo thẩm quyền.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T và Đ đều không thu giữ được gì liên quan đến ma túy.

Kết luận giám định số 1060 ngày 16/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tìm thấy dấu vết chất ma túy loại Heroine trên mảnh giấy bạc gửi giám định. Không đủ điều kiện xác định hàm lượng, khối lượng. Xét nghiệm nước tiểu của Lò Văn Đ và Lường Văn T đều tìm thấy chất ma túy loại Morphine. Morphine là chất chuyển hóa trong cơ thể khi con người sử dụng thuốc phiện, Heroine, Morphine.

Tại Cơ quan điều tra Lò Văn Đ và Lường Văn T khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 11/9/2024, Đ gọi điện rủ T chung tiền mua ma túy Heroine về sử dụng, T đồng ý và hẹn Đ sang phòng trọ của T ở thôn 1 D, xã T. Khi Đ sang, cả hai thống nhất mỗi người góp 100.000 đồng để T đi mua ma túy, còn Đ đến nghĩa trang thôn T, xã T chờ. Sau đó, T đi bộ đến khu vực cầu H, xã H mua của một người đàn ông không quen biết 200.000 đồng được 01 gói ma túy, loại Heroine. Mua xong, T cầm gói ma túy đến khu vực nghĩa trang đưa cho Đ, rồi T lấy trong túi quần ra 01 mảnh giấy bạc cầm ở tay trái và cầm bật lửa ở tay phải để Đ đổ ma túy lên trên mặt giấy bạc, T bật lửa châm dưới tờ giấy bạc hít ma túy vào cơ thể, rồi lại châm lửa cho Đ hít ma túy. Khi cả hai đang sử dụng ma túy thì bị Công an xã T bắt quả tang cùng vật chứng.

Cáo trạng số 01/CT-VKSAD ngày 10/12/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương đã truy tố các bị cáo Lò Văn Đ và Lường Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận A giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lò Văn Đ mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù; Lường Văn T mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản và không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì giấy dán kín các mép, bên trong có mảnh giấy bạc của mẫu QT01, được niêm phong lại, dấu niêm phong số: 1060MT/PC09 và chữ ký của những người có liên quan; 01 bật lửa gaz, màu đỏ;

Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen (đã qua sử dụng) (không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen (đã qua sử dụng) (không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy);

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện A và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng hơn 08 giờ, ngày 11/9/2024, tại nghĩa trang thôn T, xã T, huyện A, Lò Văn Đ và Lường Văn T có hành vi góp tiền mua ma túy Heroine, chuẩn bị công cụ để cùng nhau sử dụng, đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của nhau.

Hành vi của các bị cáo Lò Văn Đ và Lường Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng đối với các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trị an ở địa phương và là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò và hình phạt của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm nên căn cứ Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt.

Bị cáo Lò Văn Đ là người khởi xướng rủ Lương Văn T cùng góp tiền mua ma túy; bị cáo T là người trực tiếp đi mua ma túy; chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Tuy nhiên, cũng xét bị cáo T có nhân thân xấu nên mức hình phạt của bị cáo T cao hơn bị cáo Đ.

Xét, lần phạm tội này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần xét xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc trên mức khởi điểm của khung hình phạt, buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản riêng và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì giấy dán kín các mép, bên trong có mảnh giấy bạc của mẫu QT01, được niêm phong lại, dấu niêm phong số: 1060MT/PC09 và chữ ký của những người có liên quan; 01 bật lửa gaz, màu đỏ là đồ vật Nhà nước cấm lưu hành hoặc liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen của Lương Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen của Lò Văn Đ liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với đối tượng bán ma túy cho T, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Đ và Lương Văn T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Xử phạt:

Bị cáo Lò Văn Đ 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 9 năm 2024.

Bị cáo Lương Văn T 33 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 9 năm 2024.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì giấy dán kín các mép, bên trong có mảnh giấy bạc của mẫu QT01, được niêm phong lại, dấu niêm phong số: 1060MT/PC09 và chữ ký của những người có liên quan; 01 bật lửa gaz, màu đỏ;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen (đã qua sử dụng) (không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen (đã qua sử dụng) (không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy);

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A, Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lò Văn Đ và Lường Văn T mỗi người phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận A;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra công an Q.A;
- Cơ quan THAHSCA quận A;
- Trại tạm giam công an TP Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10 CATP Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận A;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh

